

Số: 11 /2021/HSST

Ngày 26/ 5 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim

Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 07/ 5/ 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12 /2021/QĐXXST- HS ngày 13/5/2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991; Nơi sinh: xã Đ H, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 6, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn G (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 31/3/2021, chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Ngọc V, sinh năm 1993 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Thái Sơn, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Dương Thế H, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Trú tại: Đội 5, Sao Vàng, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tân Đại, xã Đ, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 18 giờ 30 ngày 25/3/2021 tổ công tác Công an huyện Đông Sơn tuần tra tại khu vực thôn Tân Đại, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thấy ba người ngồi trong xe ô tô biển kiểm soát 36A-063.13 gồm anh Bùi Ngọc V, sinh năm 1993, ở thôn Thái Sơn, xã T, huyện S (là lái xe); ngồi ghế phụ hàng ghế trước bên cạnh ghế lái là Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991, ở thôn 6, xã T, huyện S và anh Lê Dương Thế H, sinh năm 2001, ở đội 15, Sao Vàng, xã X, huyện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện tại ghế phụ nơi Nguyễn Hữu Đ ngồi có 01 hộp giấy màu xanh, bên trong có 02 túi ni lon chứa đựng các hạt tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy) cùng 01 túi ni lon chứa đựng 25 vỏ túi ni lon nhỏ nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng (Bút lục 01-05);

Ngày 25/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu giám định khối lượng, loại ma túy đã thu giữ. Ngày 29/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 1178/PC09, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,212g (tám phẩy hai một hai gam) loại: Methamphetamine (Bút lục 05-11);

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Đ khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021 Đ một mình đi từ nhà đến khu vực cầu Quan Thành thuộc xã Thọ Tân, huyện Sơn mua của một người nam giới không quen biết tên, tuổi, địa chỉ 02 túi ni lon chứa đựng các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) để trong túi quần. Khoảng 17 giờ cùng ngày Đ rủ H về quê Đ ở xã Đ H, huyện Đ S chơi và nhờ H gọi xe Taxi, H đồng ý và gọi cho anh Bùi Ngọc V lái xe chở Đ và H đi từ nhà Đ đến thôn Tân Đại, xã Đ H, huyện Đ S thì bị tổ công tác của Công an huyện Đông Sơn kiểm tra, Đúc lấy hộp giấy chứa đựng chất ma túy trong túi quần ra để xuống ghế Đ đang ngồi trên xe thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với 02 người đi cùng Nguyễn Hữu Đ là anh Bùi Ngọc V, sinh năm 1993, ở thôn Thái Sơn, xã T, huyện S (là lái xe Taxi được thuê chở Đ đi về quê) và anh Lê Dương Thế H, sinh năm 2001, ở đội 15, Sao Vàng, xã X, huyện T (là bạn được Đ rủ đi cùng) đều khai nhận không biết việc Nguyễn Hữu Đ mang theo chất ma túy trong người, Cơ quan CSĐT đã xác minh anh V và anh H không liên quan trong vụ án nên không có cơ sở để xử lý;

Xe ô tô biển kiểm soát 36A-063.13 của anh Bùi Ngọc V sử dụng làm xe chạy dịch vụ chở Nguyễn Hữu Đ không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: 7,861g (bảy phẩy tám sáu một gam) các hạt tinh thể màu trắng chứa chất Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 hộp giấy màu xanh; 01 túi nilon trong có 25 vỏ túi nilon. Số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-ĐS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ: Điểm điểm g khoản 2 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 7,861g Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 hộp giấy màu xanh; 01 túi nilon trong có 25 vỏ túi nilon.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến động cơ mục đích phạm tội của bị cáo vì bị cáo là người khuyết tật hay bị đau nên sử dụng ma túy cho giảm đau, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn hối cải quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Hữu Đ khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021 bị cáo đi từ nhà đến khu vực cầu Quan Thành thuộc xã T, huyện mua của một người nam giới không quen biết tên, tuổi, địa chỉ 02 túi ni lon chứa đựng các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) để trong túi quần. Khoảng 17 giờ cùng ngày Đ rủ H và thuê xe của anh Bùi Ngọc V chở Đ cùng H về quê chơi, 18 giờ 30 ngày đi đến thôn Tân Đại, xã Đ H, huyện Đ S thì bị tổ công tác của Công an huyện Đông Sơn kiểm tra, Đ lấy hộp giấy chứa đựng chất ma túy trong túi quần ra để xuống ghế Đ đang ngồi trên xe thì bị phát hiện thu giữ 01 hộp giấy màu xanh, bên trong có 02 túi ni lon chứa đựng các hạt tinh thể màu trắng cùng 01 túi ni lon chứa đựng 25 vỏ túi ni lon nhỏ.

Ngày 29/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 1178/PC09, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,212g (tám phẩy hai một hai gam) loại: Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người khuyết tật nặng đang hưởng chế độ của Nhà nước. Vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa, bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo là người khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 7,861g (bảy phẩy tám sáu một gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành; 01 hộp giấy màu xanh; 01 túi nilon trong có 25 vỏ túi nilon không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 7,861g (bảy phẩy tám sáu một gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 hộp giấy màu xanh; 01 túi nilon trong có 25 vỏ túi nilon. Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/ 5/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Cơ quan Thi hành án DS Đông Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn